

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HC GROUP**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HC GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HC GROUP CONSTRUCTION
DEVELOPMENT INVESTMENT AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108677196

3. Ngày thành lập: 01/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 ngõ 01 tổ 10, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 968 6886

Fax: 098 935 3123

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt camera	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	3290

19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
23.	Điều hành tua du lịch	7912
24.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
25.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
26.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4649
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	5229
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới, sàn giao dịch bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
36.	Cơ sở lưu trú khác	5590
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5629
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630

41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm plastic bán chế biến; - Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện; - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng; - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa; - Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính; - Sản xuất tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; - Sản xuất đá nhân tạo; - Sản xuất cửa nhựa	2220
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY CƯỜNG	Thôn 9, Xã Quế Lâm, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	20,000	132006519	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	20,000		
2	PHẠM MINH THẢO	Xóm Phúc Đình, thôn 5, Xã Tây Cốc, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	15,000	132006401	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	15,000		
3	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Xóm Phúc Đình, thôn 5, Xã Tây Cốc, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	15,000	132006436	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	15,000		
4	TRẦN THỊ HUỆ	Thôn Giữa, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	35,000	0251850000 58	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	35,000		
5	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Thôn Giữa, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	15,000	112185339	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/11/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *132006519*

Ngày cấp: *10/05/2006*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Phú Thọ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 9, Xã Quế Lâm, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1803 tháp A nhà 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*